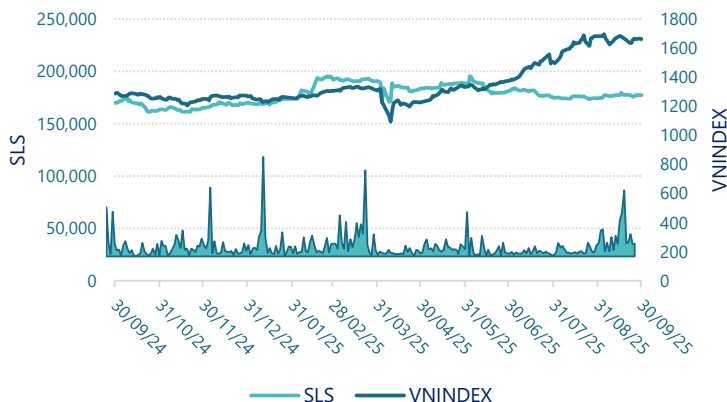




CTCP Mía đường Sơn La (HNX: SLS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	192,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	195,368
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	161,363
SL cổ phiếu LH	9,791,945
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,630
% sở hữu nước ngoài	1.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,884
P/E	5.1
EPS	37,994

DT thuần

Q3/25

299

tỷ VNĐ

QoQ: ▼72.0| -19.4%

YoY: ▲ 120| 67.0%

LN sau thuế

Q3/25

81.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.0| -15.5%

YoY: ▼2.20| -2.6%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

27.9%

+/- YoY: ▼ 19.2%

DT thuần

9T 2025

960

tỷ VNĐ

YoY: ▼12.0| -1.2%

LN sau thuế

9T 2025

267

tỷ VNĐ

YoY: ▼154| -36.5%

ROE

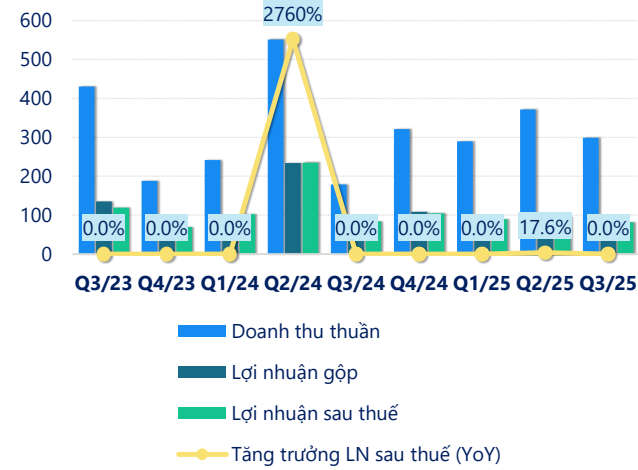
Q3/25

24.1%

+/- YoY: ▼ 13.9%

tỷ VNĐ

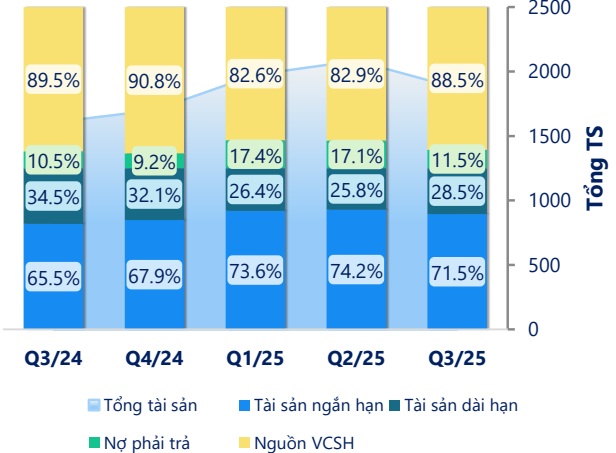
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

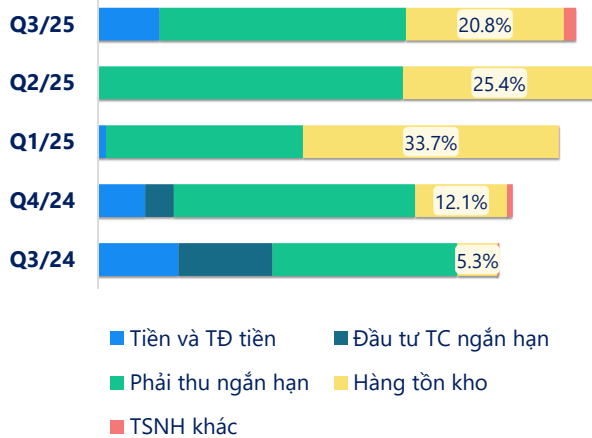
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



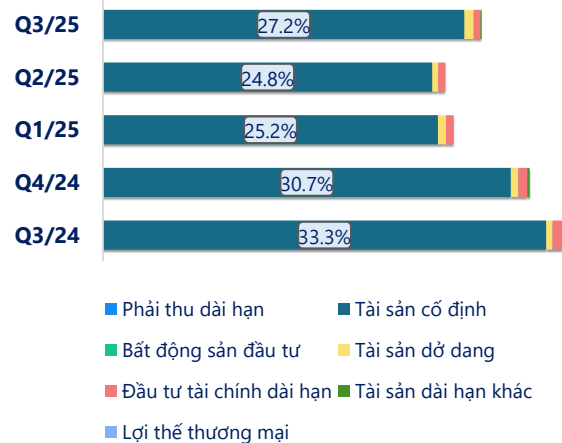
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

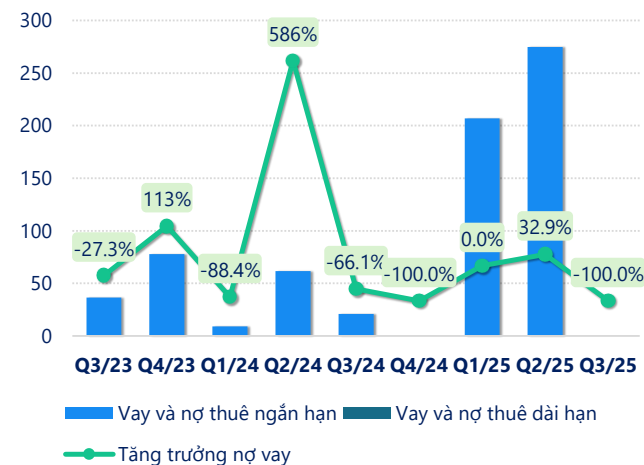
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

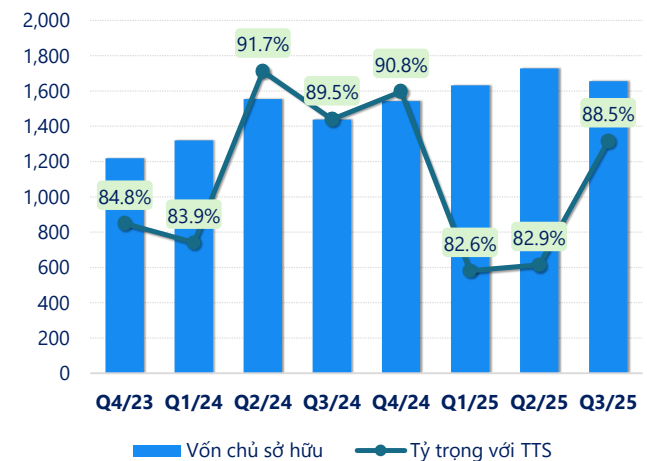
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

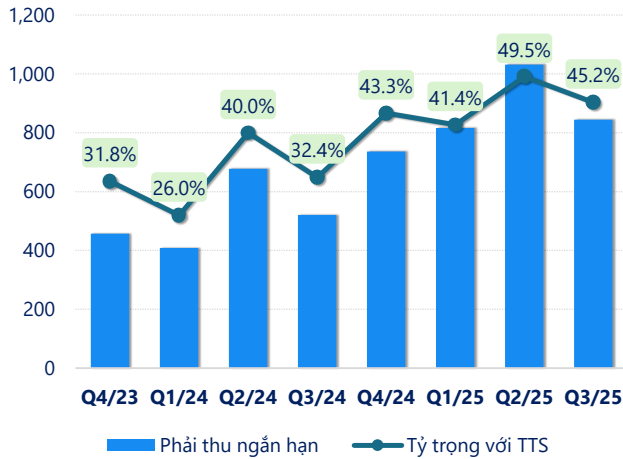
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



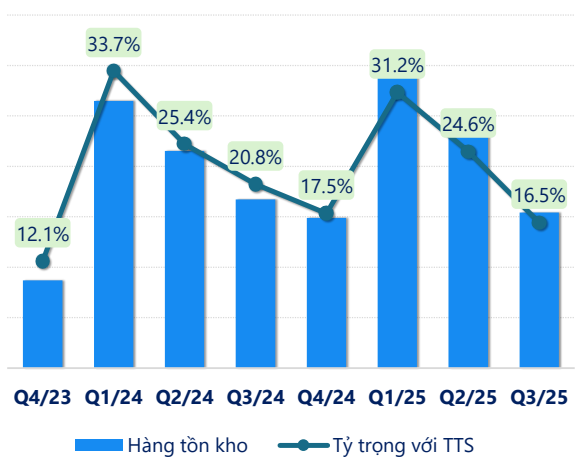
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


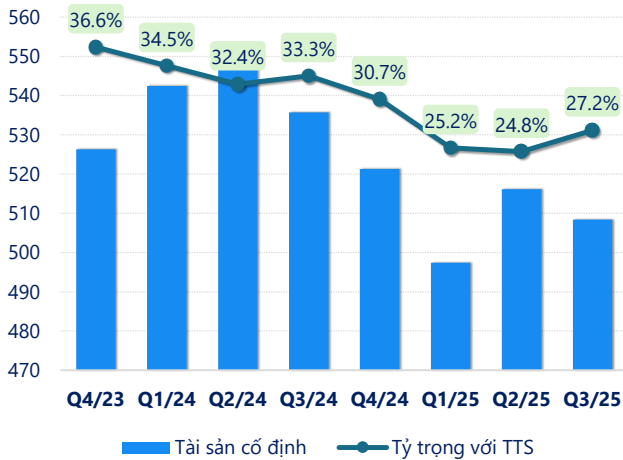
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


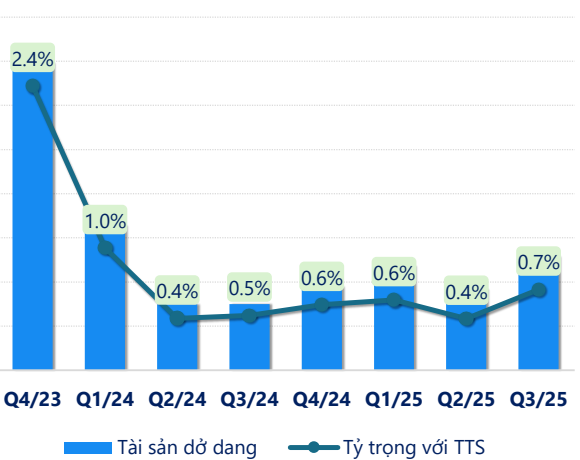
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

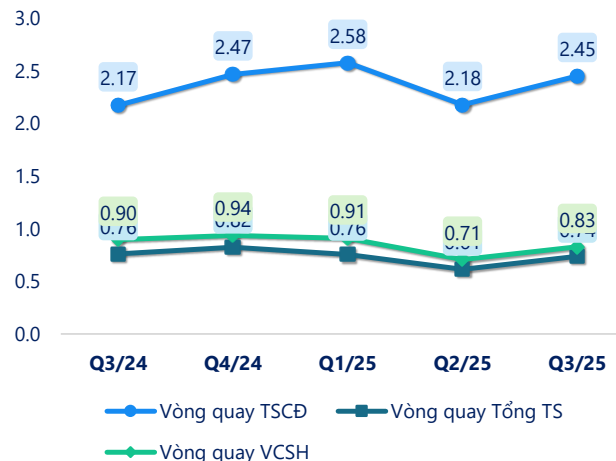
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,606	1,699	1,974	2,083	1,870
Tài sản ngắn hạn	1,052	1,154	1,453	1,547	1,337
Tiền và tương đương tiền	170	105	20.1	3.21	152
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	521	736	816	1,032	844
Hàng tồn kho	334	298	616	512	308
Tài sản ngắn hạn khác	26.0	14.8	0	0	33.0
Tài sản dài hạn	555	545	521	537	533
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	536	521	497	516	508
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	7.48	9.46	11.8	9.14	12.8
Đầu tư tài chính dài hạn	11.6	11.6	11.6	11.6	9.60
Tài sản dài hạn khác	0	2.95	0	0	1.66
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	168	157	342	356	215
Nợ ngắn hạn	168	157	342	356	215
Vay và nợ thuê ngắn hạn	20.9	0	207	275	0
Phải trả người bán ngắn hạn	7.52	101	105	45.6	8.86
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,438	1,543	1,631	1,728	1,655
Vốn chủ sở hữu	1,438	1,543	1,631	1,728	1,655
Vốn điều lệ	97.9	97.9	97.9	97.9	97.9
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)